

www.binhminhplastic.com.vn



KHU VỰC MIỀN NAM:

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA BÌNH MINH®
BINH MINH PLASTICS JOINT-STOCK COMPANY

240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.
240 Hau Giang Street, Ward 9, District 6, Ho Chi Minh City.
Tel: (+84.28)39690973. Fax: (+84.28)39606814
Email: binhminhplac@hcm.fpt.vn

KHU VỰC MIỀN BẮC:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC
NORTH BINH MINH PLASTICS LIMITED COMPANY

Đường D1, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.
D1 Street, D Zone, Pho Noi A Industrial Park, Van Lam District, Hung Yen Province.
Tel: (+84.221)3967868. Fax: (+84.221)3967869
Email: info@nbmplasco.com.vn.



12/2023

Gioăng cao su và keo dán
dùng cho ống & phụ tùng ống nhựa PVC cứng
Rubber seals and solvent cements
for PVC-U pipes and fittings

GIOẪNG CAO SU DỪNG CHO ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG NHỰA PVC CỨNG / RUBBER SEALS FOR PVC-U PIPES AND FITTINGS

GIỚI THIỆU CHUNG:

VẬT LIỆU:

Gioăng cao su – Nhựa Bình Minh được sản xuất từ Cao su tổng hợp Nitril – NBR (sử dụng cho ống và phụ tùng ống nhựa PVC cứng hệ inch & hệ mét) và Cao su thiên nhiên – NR (sử dụng cho ống và phụ tùng ống nhựa PVC cứng hệ CIOD).

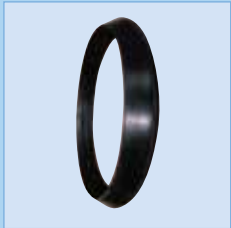
LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Thích hợp dùng cho các ứng dụng:
- Hệ thống ống dẫn nước và phân phối nước uống.
 - Hệ thống ống dẫn nước và tưới tiêu trong nông nghiệp.
 - Hệ thống ống dẫn trong công nghiệp.
 - Hệ thống ống thoát nước thải, thoát nước mưa,...

TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

- | | | |
|-----------------------------------|-------|---------|
| - Độ cứng: | 36-65 | Shore A |
| - Độ bền kéo đứt, tối thiểu: | 9.0 | MPa |
| - Độ giãn dài khi đứt, tối thiểu: | 300 | % |

THÔNG SỐ SẢN PHẨM / PARAMETER OF PRODUCTS:



- Lưu ý:
- DN: Kích thước danh nghĩa.
 - Những hình ảnh trên chỉ mang tính minh họa.
 - Để có nhiều thông tin hơn, xin vui lòng liên hệ Công ty chúng tôi.

GENERAL INTRODUCTIONS:

MATERIAL:

Rubber seals – Binh Minh Plastics are manufactured from Nitrile butadiene rubber – NBR (use for inch & metric series PVC-U pipes and fittings) and Natural butadiene rubber – NR (use for CIOD series PVC-U pipes and fittings)

FIELDS OF APPLICATION:

- Suitable for applications:
- Pipelines for transport and distribution of potable water.
 - Pipelines for irrigation and watering in agriculture.
 - Pipelines for industrial process pipelines.
 - Others: sewer main pipelines, drainage pipelines,...

PHYSICAL PROPERTIES:

- | | | |
|-----------------------------|-------|---------|
| - Hardness: | 36-65 | Shore A |
| - Tensile strength, min: | 9.0 | MPa. |
| - Elongation at break, min: | 300 | % |

Gioăng cao su hệ mét / Rubber seal - metric series:

DN	D _{min}	H _{min}
mm	mm	mm
160	187	25
180	209	26
200	230	27
225	256	29
250	284	30
280	317	33
315	353	35
355	397	37
400	446	40
450	498	42
500	553	46
560	617	49
630	692	53

Gioăng cao su hệ inch / Rubber seal - inch series:

DN	D _{min}	H _{min}
mm	mm	mm
114	138	22
168	197	26
220	249	27

Gioăng cao su hệ mét / Rubber seal - metric series:

DN	D _{min}	H _{min}
mm	mm	mm
63	80	16
75	95	18
90	111	19
110	134	22
125	150	23
140	166	23

Gioăng cao su hệ CIOD / Rubber seal - CIOD series:

DN	D _{min}	H _{min}
mm	mm	mm
100	147	23
150	207	27
200	258	31

KEO DÁN DỪNG CHO ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG NHỰA PVC CỨNG / SOLVENT CEMENTS FOR PVC-U PIPES AND FITTINGS

GIỚI THIỆU CHUNG:

VẬT LIỆU:

Keo dán Bình Minh có thành phần bao gồm: Dung môi, bột nhựa PVC và phụ gia.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Thích hợp dùng cho các ứng dụng:
- Hệ thống ống dẫn nước và phân phối nước uống.
 - Hệ thống ống dẫn nước và tưới tiêu trong nông nghiệp.
 - Hệ thống ống dẫn trong công nghiệp.
 - Hệ thống ống thoát nước thải, thoát nước mưa,...

TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

- | | | |
|---|-----|-----|
| - Hàm lượng nhựa PVC, tối thiểu: | 10 | % |
| - Độ nhớt, min: | 90 | cP |
| - Áp suất phá nổ sau 2 giờ dán, min: | 2.8 | MPa |
| - Khả năng hòa tan: Có khả năng hòa tan thêm 3% lượng bột nhựa PVC ở 23 ± 2 °C mà không bị gel hóa. | | |

THÔNG SỐ SẢN PHẨM / PARAMETER OF PRODUCTS:

KEO DÁN PHỔ THÔNG / NORMALLY

TCSX / Production Standard: TCCS 106:2015



KEO DÁN KHÔNG MÙI / NO ODOR

TCSX / Production Standard: ASTM D2564-12



LOẠI Type	KHỐI LƯỢNG TỊNH (g) Net weight (g)
Tuýp 25g / tube 25g	25
Tuýp 50g / tube 50g	50
Tuýp 100g / tube 100g	100
Hộp 200g / can 200g	200
Hộp 500g / can 500g	500
Hộp 1kg / can 1kg	1000

LOẠI Type	KHỐI LƯỢNG TỊNH (g) Net weight (g)
Tuýp 25g / tube 25g	25
Hộp 200g / can 200g	200

ĐẶC ĐIỂM KEO DÁN KHÔNG MÙI

- Không gây mùi khó chịu khi làm việc
- Đạt tiêu chuẩn ASTM D2564-12
- Dễ dàng vệ sinh khi keo dán bám vào tay
- Tạo dấu hiệu nhận biết mỗi nối đã được dán keo
- Nhiệt độ chớp cháy (91°C): an toàn trong bảo quản, vận chuyển

CHARACTERISTIC OF THE SOLVENT CEMENT “NO ODOR”

- Do not cause unpleasant odors when using
- Comply with ASTM D2564-12
- Easy to clean when solvent cement sticks to the hands
- Create an indication that the joint has been glued
- Flash point (91°C): Improve safety in storage and transportation

LƯỢNG KEO DÁN BÌNH MINH CẦN THIẾT CHO MỖI NỐI DÁN KEO / Quantity of Binh Minh solvent cement required for cement joining

Khớp nối Socket mm	Lượng keo dán cho 1 mối nối Quantity of cement for 1 joint gram	Khớp nối Socket mm	Lượng keo dán cho 1 mối nối Quantity of cement for 1 joint gram	Khớp nối Socket mm	Lượng keo dán cho 1 mối nối Quantity of cement for 1 joint gram
20 / 21	1.4	90	11.8	225 / 220	89.4
25 / 27	2.0	110 / 114	22.8	250	123.0
32 / 34	2.8	125	27.4	280	137.6
40 / 42	4.0	140	29.0	315	184.6
50 / 49	5.4	160 / 168	43.6	400	249.6
63 / 60	8.0	180	56.8		
75	9.6	200	70.8		



Không thoa quá nhiều keo dán, lượng keo dư đọng lại sẽ phá hủy mối nối.
Do not apply solvent cement excessively, the redundant cement would destroy the joint.

Lưu ý:

- Lượng keo dán cho mỗi nối dán keo ở bảng trên chỉ mang tính tham khảo.
- Những hình ảnh trên chỉ mang tính minh họa.
- Để có nhiều thông tin hơn, xin vui lòng liên hệ Công ty chúng tôi.

Note:

- Parameters of cement jointing in above table see for reference only.
- The above images are for illustration purpose only.
- For more information, please contact us.